

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025
đã được soát xét

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	02 – 03
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	04 – 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	06 – 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	12 – 34

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Khái quát

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103002336, đăng ký lần đầu ngày ngày 24 tháng 5 năm 2004, và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được thành lập theo Quyết định số 460/QĐ-TC ngày 07/4/2004 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (nay là Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam).

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.

Trụ sở chính của Công ty tại: 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này như sau :

Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Hà	Phó chủ tịch
Bà Lâm Quỳnh Hương	Ủy viên
Bà Lê Thị Tuyết Minh	Ủy viên
Bà Vương Thị Thanh Huyền	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Ngô Trọng Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đào Thị Thanh Ban	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Bà Ngô Thị Thanh Huyền	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Mai	Ủy viên

Người đại diện theo pháp luật trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này

Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
--------------------	----------------------------

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Lãnh đạo đối với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Báo cáo của Ban Lãnh đạo (tiếp theo)

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty phê chuẩn và cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ngô Trọng Vinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

Số: 01.07.1.1/25/BCSX/NVA.CNHN

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, được lập ngày 27 tháng 8 năm 2025, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính riêng giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 đã được kiểm toán và soát xét bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng tại ngày 25 tháng 3 năm 2025 và kết luận chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tại ngày 23 tháng 8 năm 2024.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA

Phó Giám đốc



Nguyễn Hải Linh

Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 3407-2025-152-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối kỳ	Đầu năm
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.155.469.185	7.115.418.147
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	59.207.767	493.323.812
1. Tiền	111		59.207.767	493.323.812
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	4.070.079.993	1.213.195.916
1. Chứng khoán kinh doanh	121		4.809.838.798	2.342.446.821
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(739.758.805)	(1.129.250.905)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.368.894.098	3.684.756.036
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.720.301.953	1.778.856.783
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	62.307.700	62.307.700
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	600.000.000	3.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	647.434.460	504.741.568
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(1.661.150.015)	(1.661.150.015)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	1.168.668.796	1.244.614.844
1. Hàng tồn kho	141		3.117.738.382	3.193.684.430
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.949.069.586)	(1.949.069.586)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		488.618.531	479.527.539
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		33.701.018	21.492.335
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.14	454.917.513	458.035.204
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối kỳ	Đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.682.506.019	39.760.440.648
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.506.296.985	8.584.231.614
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	2.038.140.113	2.116.074.742
- Nguyên giá	222		4.834.809.472	4.834.809.472
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.796.669.359)	(2.718.734.730)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.468.156.872	6.468.156.872
- Nguyên giá	228		6.468.156.872	6.468.156.872
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	31.172.875.700	31.172.875.700
1. Đầu tư vào công ty con	251		26.172.875.700	26.172.875.700
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		5.000.000.000	5.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.333.334	3.333.334
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	3.333.334	3.333.334
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		46.837.975.204	46.875.858.795

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối kỳ	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.483.463.345	2.535.192.746
I. Nợ ngắn hạn	310		1.438.463.345	2.490.192.746
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	973.446.843	2.036.951.416
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	6.825.809	6.825.809
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.000.000	3.000.000
4. Phải trả người lao động	314		115.800.000	115.800.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	314.481.000	314.481.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	21.909.693	13.134.521
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
II. Nợ dài hạn	330		45.000.000	45.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	45.000.000	45.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		45.354.511.859	44.340.666.049
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	45.354.511.859	44.340.666.049
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.370.000.000	41.370.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.370.000.000	41.370.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.227.438.218	2.227.438.218
5. Cổ phiếu quỹ	415		(679.873.904)	(679.873.904)
8. Quỹ đầu tư phát triển			851.634.920	851.634.920
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.585.312.625	571.466.815
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		571.466.815	2.241.709.774
- LNST chưa phân phối năm nay/ kỳ này	421b		1.013.845.810	(1.670.242.959)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		46.837.975.204	46.875.858.795

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị





Đào Thị Thanh Ban

Đào Thị Thanh Ban

Ngô Trọng Vinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
 Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	97.179.431	227.430.623
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		97.179.431	227.430.623
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	90.294.039	164.793.537
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.885.392	62.637.086
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.857.944.416	591.877.640
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	193.217.301	(206.794.744)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7	394.985.500	152.554.223
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	262.779.194	585.007.672
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.013.847.813	123.747.575
11. Thu nhập khác	31	VI.5	2.997	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	5.000	503.000
13. Lợi nhuận khác	40		(2.003)	(503.000)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.013.845.810	123.244.575
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.013.845.810	123.244.575

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị





Đào Thị Thanh Ban

Đào Thị Thanh Ban

Ngô Trọng Vinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.013.845.810	123.244.575
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		77.934.629	77.934.630
- Các khoản dự phòng	03		(389.492.100)	(95.983.370)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.857.944.416)	(591.877.640)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.155.656.077)	(486.681.805)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		40.115.467	(63.312.960)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		75.946.048	(170.421.542)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.051.729.401)	42.735.946
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	1.000.000
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(2.467.391.977)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.558.715.940)	(676.680.361)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.400.000.000	700.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.724.599.895	591.877.640
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư	30		4.124.599.895	291.877.640

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(434.116.045)	(384.802.721)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		493.323.812	475.431.721
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	59.207.767	90.629.000

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị





Đào Thị Thanh Ban

Đào Thị Thanh Ban

Ngô Trọng Vinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103002336, đăng ký lần đầu ngày ngày 24 tháng 5 năm 2004, và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty được thành lập theo Quyết định số 460/QĐ-TC ngày 07/04/2004 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (nay là Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

Trụ sở chính của Công ty tại: 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Các đặc điểm hoạt động quan trọng của Công ty trong kỳ

Không có sự kiện hay hoạt động kinh doanh bất thường nào có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty trong kỳ.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công ty có các công ty con như sau:

Tên công ty con	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Vĩnh Long	Phát hành các loại sách dùng trong nhà trường, phân phối cung ứng các loại thiết bị trường học	80,99%	80,99%
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	Mua bán sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo, các loại ấn phẩm, cung ứng thiết bị trường học	56,16%	56,16%

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công ty có các công ty liên kết như sau:

Tên công ty liên kết	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	Sản xuất điện	25%	25%

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2025 là: 07 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 07 người).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Trong kỳ Công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với kỳ trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đã ban hành. Các báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

a. Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán, ...) được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được Công ty ghi nhận từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập là phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ.

b. Đầu tư vào công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản cho vay

Các khoản cho vay được ghi nhận là số hiện có của các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến tồn thất có thể xảy ra hoặc không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối kỳ trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình, vô hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao tài sản được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Kỳ này	Kỳ trước
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25	06 - 25
Máy móc thiết bị	3	3
Phương tiện vận tải	Hết khấu hao	Hết khấu hao
Quyền sử dụng đất không thời hạn	Không khấu hao	Không khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh kỳ được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước ;

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, nghị quyết Hội đồng quản trị và thông báo chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán được xác lập.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán;

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được Công ty ghi nhận khi được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán và cung cấp trong kỳ.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, ...

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, ...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ, ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, ...).

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng là Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ hiện hành.

15. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

16. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ngày ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
Tiền mặt	9.758.774	5.104.844
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	49.448.993	488.218.968
Cộng	59.207.767	493.323.812

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****2. Các khoản đầu tư tài chính****a. Chứng khoán kinh doanh***Đơn vị tính: VND*

	Cuối kỳ				Đầu năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu niêm yết		3.460.348.788	3.527.122.000	(112.945.545)		1.029.838.821	412.353.937	(617.498.307)
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục thành phố Hà Nội (EBS)	10	95.577	112.000	-	10	95.577	109.000	-
Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB)	124.700	3.037.557.666	3.217.260.000	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (BCG)	105.000	422.695.545	309.750.000	(112.945.545)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 4 (SD4)	-	-	-	-	3.000	36.365.340	8.768.267	(27.597.073)
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 8 (VE8)	-	-	-	-	87.600	992.861.234	402.960.000	(589.901.234)
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (FLC)	-	-	-	-	87	516.670	516.670	-
Cổ phiếu chưa niêm yết		1.312.608.000	715.406.250	(597.201.750)		1.312.608.000	800.855.402	(511.752.598)
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP (VLC) ⁽ⁱ⁾	46.875	1.312.608.000	715.406.250	(597.201.750)	46.875	1.312.608.000	800.855.402	(511.752.598)
Công ty Cổ phần Sông Đà 4 (SD4) ⁽ⁱ⁾	3.000	36.365.340	6.966.000	(29.399.340)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (FLC) ⁽ⁱ⁾	87	516.670	304.500	(212.170)	-	-	-	-
Cộng		4.809.838.798	4.249.798.750	(739.758.805)		2.342.446.821	1.213.209.339	(1.129.250.905)

Các chứng khoán kinh doanh hiện niêm yết tại các Sở Giao dịch chứng khoán thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

(i): Chứng khoán của các Công ty có cổ phiếu chưa niêm yết hiện đang giao dịch trên UPCoM, theo đó giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác***Đơn vị tính: VND*

	Cuối kỳ				Đầu năm			
	% sở hữu/biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	% sở hữu/biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con		26.172.875.700	-	(*)		26.172.875.700	-	(*)
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Đồng Nai	56,16%	11.445.035.700	-	(*)	55,99%	11.445.035.700	-	(*)
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Vĩnh Long	80,99%	14.727.840.000	-	(*)	80,99%	14.727.840.000	-	(*)
Đầu tư vào công ty liên kết		5.000.000.000	-	(*)		5.000.000.000	-	(*)
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	25,00%	5.000.000.000	-	(*)	25,00%	5.000.000.000	-	(*)
Cộng		31.172.875.700	-			31.172.875.700	-	

(*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý các khoản đầu tư này do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Các giao dịch chủ yếu phát sinh trong kỳ giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****3. Phải thu khách hàng**

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công ty TNHH Thiết bị & Đo Đặc Chu Lê	551.406.522	551.406.522
Công ty Cổ phần Sách – Thiết bị Trường học Đắk Nông	390.236.848	390.236.848
Văn phòng phẩm Phương Vy	278.439.980	278.439.980
Các đối tượng khác	500.218.603	558.773.433
Cộng	1.720.301.953	1.778.856.783

b. Phải thu khách hàng là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**4. Trả trước cho người bán**

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Phương Đông	36.511.182	36.511.182
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	17.719.518	17.719.518
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Thành Đạt	8.077.000	8.077.000
Cộng	62.307.700	62.307.700

b. Trả trước cho người bán là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**5. Phải thu về cho vay**

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Vĩnh Long (*)	600.000.000	1.400.000.000
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	-	1.600.000.000
Cộng	600.000.000	3.000.000.000

(*): Theo hợp đồng vay vốn số 03/SGD- ngày 04/07/2024 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-SGD-VL/2025/HĐVV ngày 01/01/2025. Số tiền vay: 600.000.000 đồng. Thời hạn vay từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025. Lãi suất vay: 6,5%/năm.

b. Phải thu về cho vay là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**6. Phải thu khác**

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	600.000.000	462.650.000
Tạm ứng	26.000.000	26.000.000
Các khoản phải thu khác	21.434.460	16.091.568
+ <i>Lãi dự thu</i>	<i>3.205.480</i>	<i>7.210.959</i>
+ <i>Các khoản khác</i>	<i>18.228.980</i>	<i>8.880.609</i>
Cộng	647.434.460	504.741.568

b. Phải thu khác là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)***Đơn vị tính: VND***7. Nợ xấu**

	Cuối kỳ			Đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Ngắn hạn						
Phải thu khách hàng	1.661.150.015	1.661.150.015	-	1.661.150.015	1.661.150.015	-
Công ty TNHH Thiết bị & Đo đạc Chu Lê	551.406.522	551.406.522	-	551.406.522	551.406.522	-
Văn phòng phẩm Phương Vy	278.439.980	278.439.980	-	278.439.980	278.439.980	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đắk Nông	390.236.848	390.236.848	-	390.236.848	390.236.848	-
Các đối tượng khác	441.066.665	441.066.665	-	441.066.665	441.066.665	-
Cộng	1.661.150.015	1.661.150.015	-	1.661.150.015	1.661.150.015	-

8. Hàng tồn kho

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	22.484.364	-	22.484.364	-
Thành phẩm	1.749.732.206	(1.056.681.405)	1.749.732.206	(1.056.681.405)
Hàng hoá	1.345.521.812	(892.388.181)	1.421.467.860	(892.388.181)
Cộng	3.117.738.382	(1.949.069.586)	3.193.684.430	(1.949.069.586)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****9. Chi phí trả trước**

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
Dài hạn		
Các khoản khác	3.333.334	3.333.334
Cộng	3.333.334	3.333.334

*Đơn vị tính: VND***10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	3.531.966.825	258.654.620	1.044.188.027	4.834.809.472
Số tăng trong kỳ	-	-	-	-
- <i>Mua trong kỳ</i>	-	-	-	-
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	3.531.966.825	258.654.620	1.044.188.027	4.834.809.472
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	1.497.198.306	177.348.397	1.044.188.027	2.718.734.730
Số tăng trong kỳ	63.586.638	14.347.991	-	77.934.629
- <i>Khấu hao trong kỳ</i>	63.586.638	14.347.991	-	77.934.629
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	1.560.784.944	191.696.388	1.044.188.027	2.796.669.359
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	2.034.768.519	81.306.223	-	2.116.074.742
Tại ngày cuối kỳ	1.971.181.881	66.958.232	-	2.038.140.113

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao còn sử dụng là 1.454.605.684 đồng.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	6.468.156.872	6.468.156.872
Số tăng trong kỳ	-	-
Số giảm trong kỳ	-	-
Số dư cuối kỳ	6.468.156.872	6.468.156.872
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	-	-
Số tăng trong kỳ	-	-
Số giảm trong kỳ	-	-
Số dư cuối kỳ	-	-
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	6.468.156.872	6.468.156.872
Tại ngày cuối kỳ	6.468.156.872	6.468.156.872

(*) : Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài tại số nhà 363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh với nguyên giá 6.468.156.872 đồng và diện tích 151,2 m².

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)***Đơn vị tính: VND***12. Phải trả người bán**

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI	477.435.915	477.435.915	477.435.915	477.435.915
Công ty TNHH Dịch Vụ Sách Nam An	171.706.400	171.706.400	171.706.400	171.706.400
Công ty Cổ phần Sách Dân Tộc	165.015.143	165.015.143	165.015.143	165.015.143
Các đối tượng khác	159.289.385	159.289.385	1.222.793.958	1.222.793.958
Cộng	973.446.843	973.446.843	2.036.951.416	2.036.951.416

13. Người mua trả tiền trước

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
Ngắn hạn		
Công ty TNHH Thiết bị Giáo dục An Phú Hưng	3.000.000	3.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thái Bình Lâm Đồng	2.938.950	2.938.950
Các đối tượng khác	886.859	886.859
Cộng	6.825.809	6.825.809

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)***Đơn vị tính: VND***14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Đầu năm		Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Cuối kỳ	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	104.040.296	-	3.234.941	-	100.805.355	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	334.647.376	-	-	-	334.647.376	-
Thuế thu nhập cá nhân	19.347.532	-	703.500	820.750	19.464.782	-
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-	-	6.000.000
Cộng	458.035.204	3.000.000	6.938.441	820.750	454.917.513	6.000.000

15. Chi phí phải trả

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
Ngắn hạn		
Chi phí bản thảo, biên tập	249.481.000	249.481.000
Chi phí khác	65.000.000	65.000.000
Cộng	314.481.000	314.481.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****16. Phải trả khác**

	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	787.640	787.640
Bảo hiểm xã hội	8.775.172	-
Cổ tức lợi nhuận phải trả	5.828.500	5.828.500
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.518.381	6.518.381
Cộng	21.909.693	13.134.521
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược của các Nhà sách dài hạn	45.000.000	45.000.000
Cộng	45.000.000	45.000.000

*Đơn vị tính : VND***17. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	41.370.000.000	2.227.438.218	(679.873.904)	851.634.920	2.241.709.774	46.010.909.008
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lỗi trong năm trước	-	-	-	-	(1.670.242.959)	(1.670.242.959)
Số dư cuối năm trước	41.370.000.000	2.227.438.218	(679.873.904)	851.634.920	571.466.815	44.340.666.049
Số dư đầu năm nay	41.370.000.000	2.227.438.218	(679.873.904)	851.634.920	571.466.815	44.340.666.049
Tăng vốn trong kỳ này	-	-	-	-	-	-
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	1.013.845.810	1.013.845.810
Phân phối lợi nhuận kỳ này	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	41.370.000.000	2.227.438.218	(679.873.904)	851.634.920	1.585.312.625	45.354.511.859

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và chia cổ tức**

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	41.370.000.000	41.370.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	41.370.000.000	41.370.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d) Cổ phiếu

	Cuối kỳ	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.137.000	4.137.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.137.000	4.137.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.137.000	4.137.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	67.987	67.987
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	67.987	67.987
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.069.013	4.069.013
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.069.013	4.069.013

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e) Các quỹ của Công ty

	Cuối kỳ	Đầu năm
Quỹ đầu tư phát triển	851.634.920	851.634.920
Cộng	851.634.920	851.634.920

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Doanh thu bán sách	63.560.820	189.665.364
Doanh thu cung cấp dịch vụ	33.618.611	37.765.259
Cộng	97.179.431	227.430.623

Doanh thu với các bên liên quan: Xem thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****2. Giá vốn hàng bán**

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Giá vốn của sách đã bán	75.946.048	152.034.658
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	14.347.991	14.347.993
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1.589.114)
Cộng	90.294.039	164.793.537

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	41.049.416	91.869.640
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.816.895.000	500.008.000
Cộng	1.857.944.416	591.877.640

4. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	582.361.466	-
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	200.409.134	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(589.901.234)	(206.794.744)
Chi phí tài chính khác	347.935	-
Cộng	193.217.301	(206.794.744)

5. Thu nhập khác

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Các khoản khác	2.997	-
Cộng	2.997	-

6. Chi phí khác

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Các khoản khác	5.000	503.000
Cộng	5.000	503.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****7. Chi phí bán hàng**

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Chi phí nhân viên	394.985.500	151.168.194
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	-	1.198.991
Các khoản chi phí bán hàng khác	-	187.038
Cộng	394.985.500	152.554.223

8. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	-	218.204.010
Chi phí khấu hao tài sản cố định	63.586.638	-
Thuê, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	112.400.488
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	196.192.556	251.403.174
Cộng	262.779.194	585.007.672

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Chi phí nhân công	394.985.500	369.372.204
Chi phí khấu hao tài sản cố định	77.934.629	77.934.630
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	1.198.991
Chi phí khác	199.192.556	191.003.575
Cộng	672.112.685	639.509.400

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế. Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.013.845.810	123.244.575
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.000	27.011.423
+ <i>Chi phí không được khấu trừ</i>	5.000	26.508.423
+ <i>Phạt chậm nộp, vi phạm hành chính thuế</i>	-	503.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.816.895.000	500.008.000
+ <i>Cổ tức nhận được</i>	1.816.895.000	500.008.000
Tổng thu nhập tính thuế	(803.044.190)	(349.752.002)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	-	-
Thuế TNDN bổ sung các năm trước	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin sự kiện sau niên độ**

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

2. Thông tin về các bên liên quan**2.1 Danh mục các bên liên quan**

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Đơn vị phụ thuộc của Nhà xuất bản Giáo dục
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Cùng Chủ tịch HĐQT là ông Ngô Trọng Vinh
Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	Công ty con
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Công ty con
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	Công ty liên kết
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Vợ Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.	

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)****2.2 Giao dịch với bên liên quan**

Trong kỳ, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch VND	
		Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Cổ tức được nhận	8.000	8.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Vĩnh Long	Cho vay	-	600.000.000
	Thu hồi cho vay	800.000.000	-
	Cổ tức được nhận	669.177.000	-
	Lãi cho vay	20.764.385	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	Bán hàng hóa	2.958.000	-
	Cổ tức được nhận	647.710.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	Cho vay	-	400.000.000
	Thu hồi cho vay	-	700.000.000
	Lãi cho vay	-	91.721.369
Công ty Cổ phần Năng lượng EBS Solar Việt Nam	Cổ tức được nhận	500.000.000	500.000.000
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Cho vay	-	1.600.000.000
	Thu hồi cho vay	1.600.000.000	-
	Lãi cho vay	19.638.356	7.210.959

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Cuối kỳ VND	Đầu năm VND
Phải thu khách hàng (TM V.3)	2.958.001	1
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	2.958.001	1
Trả trước cho người bán (TM V.4)	17.719.518	17.719.518
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	17.719.518	17.719.518
Phải thu về cho vay (TM V.5)	600.000.000	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Vĩnh Long	600.000.000	1.400.000.000
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	-	1.600.000.000
Phải thu ngắn hạn khác (TM V.6)	600.000.000	462.650.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Vĩnh Long	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đồng Nai	-	462.650.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)**

Thu nhập của Hội đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng trong kỳ:

Họ tên	Chức danh	Thu nhập, thù lao	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024 VND
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc				
Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	-	-
	Phó Tổng Giám đốc	Lương, thưởng	-	101.904.000
Tổng cộng			-	101.904.000

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Công ty chỉ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh sách trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính*Đơn vị tính: VND*

	Giá trị sổ sách			
	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá trị sổ sách	Dự phòng	Giá trị sổ sách	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.207.767	-	493.323.812	
Phải thu về cho vay	600.000.000	-	3.000.000.000	
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.741.736.413	(1.661.150.015)	1.794.948.351	(1.661.150.015)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.809.838.798	(739.758.805)	2.342.446.821	(1.129.250.905)
Cộng	7.210.782.978	(2.400.908.820)	7.630.718.984	(2.790.400.920)

	Giá trị sổ sách	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả cho người bán	973.446.843	2.036.951.416
Vay và nợ	-	-
Chi phí phải trả	314.481.000	314.481.000
Các khoản phải trả khác	6.518.381	6.518.381
Cộng	1.294.446.224	2.357.950.797

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng: Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng. **Tiền gửi ngân hàng:** Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Trên 5 năm	Cộng
Cuối kỳ				
Phải trả cho người bán	973.446.843	-	-	973.446.843
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	314.481.000	-	-	314.481.000
Các khoản phải trả khác	12.346.881	-	-	12.346.881
Cộng	1.300.274.724	-	-	1.300.274.724
Đầu năm				
Phải trả cho người bán	2.036.951.416	-	-	2.036.951.416
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	314.481.000	-	-	314.481.000
Các khoản phải trả khác	12.346.881	-	-	12.346.881
Cộng	2.363.779.297	-	-	2.363.779.297

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

363 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đào Thị Thanh Ban

Đào Thị Thanh Ban

Ngô Trọng Vinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025